

Bản án số: 39/2018/HSST
Ngày: 02-7-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Chi**.
2. Bà **Đặng Ngọc Thu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bé Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Tuyết Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/TLST-HS, ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Phạm Thanh B**, sinh năm 1975 tại Cần Thơ; nơi cư trú: Số 243/9, đường N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh U, sinh năm 1951 và bà Trương Thị T, sinh năm 1954; vợ Nguyễn Thị Bé T1, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2005; tiền án - tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26-5-2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, chấp hành xong vào ngày 02-10-2004.

Bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 07-3-2018, bị cáo được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Lê Hồng M**, sinh năm 1978 tại Long An; nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Lê Văn H (chết) và bà Thái Kim S, sinh năm 1936; vợ Nguyễn Kim N, sinh năm 1983; có 01 con sinh năm 2009; tiền án: 02 lần ngày 29-6-2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 29-9-2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 07-3-2018, bị cáo được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

Người làm chứng: **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1985, nơi cư trú: Số 256C, ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh B với Lê Hồng M có mối quan hệ là bạn bè với nhau và đều bị nghiện ma túy. Vào lúc 08 giờ ngày 07-3-2018, B đến nhà của M rủ M đi Vĩnh Long mua ma túy về sử dụng, M đồng ý nhưng nói với B là “không có tiền” thì cả hai thỏa thuận và thống nhất: M sử dụng xe mô tô biển số 68C1-389.55 của M làm phương tiện chở B đi Vĩnh Long mua ma túy, còn B bỏ tiền ra để trả tiền mua ma túy. Sau đó, M điều khiển xe chở B từ nhà ở Kiên Giang đến khu vực đường đal thuộc ấp Tân Quới, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long. Khi đến đoạn đầu hẻm đường đal, M dừng xe chờ B, còn B vào gặp một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ để mua ma túy; khi mua ma túy được gói sẵn trong 02 bịch nylon chứa chất bột màu trắng và 02 đoạn ống nhựa chứa tinh thể trong suốt với giá 950.000 đồng; B để số ma túy vừa mua vào trong vỏ hộp thuốc lá; B đi đến nơi M đang chờ và nói cho M biết đã mua được ma túy rồi và lên xe cho M chở về. Trên đường về, M với B ghé quán cà phê Sân Vườn Việt Nam thuộc tổ 10A, ấp Tân Thạnh, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long uống nước. Tại quán nước, B lấy ma túy ra cho M xem rồi bỏ lại vào hộp thuốc lá và để trên bàn nơi B với M đang ngồi thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Trong quá trình điều tra B và M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Mục đích B và M mua ma túy về để sử dụng cho bản thân; ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Theo kết luận giám định số 111/KLGD- PC 54 ngày 09-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long thì: 02 bịch nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin có trọng lượng 1,5846 gam; tinh thể trong suốt trong 02 đoạn ống nhựa là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,0734 gam.

Cơ quan điều tra đã thu giữ đồ vật và vật chứng gồm:

- 02 bịch nylon chứa chất bột màu trắng và 02 đoạn ống nhựa chứa tinh thể trong suốt thu giữ của B với M. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại là 01 gói niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn Ân và giám định

viên Nguyễn Hữu Dự được đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

- Số tiền 1.087.000 đồng thu giữ trên người Phạm Thanh B khi bắt quả tang.
- Xe mô tô biển số 68C1-389.55 là xe của Lê Hồng M làm phương tiện cùng B đi mua ma túy sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS, ngày 12-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh B và Lê Hồng M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Các bị cáo Phạm Thanh B với Lê Hồng M thừa nhận hành vi mua ma túy nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng và bị bắt quả tang như nội dung Cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa, các bị cáo nhận ra sai trái và hứa sau này không tái phạm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với các bị cáo Phạm Thanh B và Lê Hồng M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhận định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh B và Lê Hồng M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thanh B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Hồng M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đối với vật chứng tạm giữ: Đề nghị tịch thu hủy bỏ 01 gói niêm phong sau giám định, có chữ ký của Lê Văn Ân với Nguyễn Hữu Dự và có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; trả lại cho bị cáo M 01 xe mô tô biển số 68C1-389.55; trả lại cho bị cáo B số tiền 1.087.000 đồng nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật, hứa sau này không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày của các bị cáo Phạm Thanh B với Lê Hồng M tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu được, các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Bản thân các bị cáo B và M nghiện ma túy. Để nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên vào lúc 13 giờ ngày 07-3-2018 các bị cáo từ nhà ở Kiên Giang đến khu vực ấp Tân Quới, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long mua ma túy với mục đích đem về nhà tàng trữ để sử dụng. Trên đường về, các bị cáo ghé quán cà phê Sân Vườn Việt Nam thuộc tổ 10A, ấp Tân Thạnh, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long uống nước thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long phát hiện bắt quả tang lúc gần 16 giờ ngày 07-3-2018 cùng tang vật theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long số 111/KLGD-PC 54, ngày 09-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Long thì: 02 bịch nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin có trọng lượng 1,5846 gam; tinh thể trong suốt trong 02 đoạn ống nhựa là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,0734 gam.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu của các bị cáo Phạm Thanh B và Lê Hồng M đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 294 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố đối với các bị cáo Phạm Thanh B và Lê Hồng M là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Thanh B, Lê Hồng M đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện hành vi đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo. Đối với bị cáo M với vai trò là người điều khiển phương tiện chở bị cáo B tìm nơi mua ma túy, bản thân bị cáo M đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và

“Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải bị xử lý mức án cao hơn bị cáo B.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4]. Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số 003691 ngày 13-6-2018 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo sau khi giám định được niêm phong. Đây là vật phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.087.000 đồng là tài sản cá nhân bị cáo B. Cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo B nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án.

- Đối xe mô tô biển số 68C1-389.55 đang tạm giữ là tài sản của bị cáo M. Xét thấy bị cáo dùng xe này đi mua ma túy nhưng không nhằm mục đích thu lợi nên không cần thiết tịch thu mà trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án.

[5]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Hồng M** và **Phạm Thanh B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng M 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo M được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 07-3-2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo B được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 07-3-2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số 003691 ngày 13-6-2018 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định, có chữ ký của Lê Văn Ân với Nguyễn Hữu Dự và có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh B số tiền 1.087.000 đồng (một triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn đồng) nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng M xe mô tô biển số 68C1-389.55 nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành bản án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội và phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Buộc các bị cáo Phạm Thanh B và Lê Hồng M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo và trại giam;
- Tòa án tỉnh VL;
- Công an TPVL;
- Viện kiểm sát TPVL;
- Viện kiểm sát tỉnh VL;
- Thi hành án TPVL;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Quốc Tuấn